

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/DS-ST

Ngày 27-11-2019

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Ánh và bà Nguyễn Thị Bắc.

-Thư ký phiên tòa:

Ông Phạm Quang Hoàn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 150/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2019, về việc: *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 109/2019/QĐST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đào Thị H, sinh năm 1975; có địa chỉ cư trú tại: Tổ 1, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; do ông Ngô Đức N, sinh năm 1961; địa chỉ: Số nhà 203, đường P, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, làm đại diện theo Giấy ủy quyền được công chứng tại Văn phòng Công chứng Đ, ngày 11/5/2019, số công chứng: 2029, quyển số: 02 VP/CC-SCC/HĐGD. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Hồng T, sinh năm 1978; có địa chỉ cư trú tại số nhà 39, đường A, tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2019, bản tự khai đề ngày 12/6/2019 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng của vụ án, nguyên đơn trình bày:

Bà Đào Thị H và gia đình bà Võ Thị Hồng T có quen biết nhau nhiều năm, nên ngày 16/12/2017, bà Võ Thị Hồng T và chồng là ông Nguyễn Trường S vay của

bà H số tiền 400.000.000 đồng, có viết giấy mượn tiền và hai vợ chồng cùng ký xác nhận.

Từ tháng 01/2018 đến tháng 10/2018, bà Võ Thị Hồng T vay tiền của bà Đào Thị H nhiều lần và cộng dồn đến ngày 30/10/2018 âm lịch (06/12/2018 dương lịch là 300.000.000 đồng.

Do bà Võ Thị Hồng T là Chủ dây hụi, nên ngày 30/10/2018 âm lịch (06/12/2018 dương lịch), bà T có chốt lại hụi và tuyên bố xã hụi (chỉ tính tiền gốc tất cả bỏ tiền lời) và cộng dồn tiền hụi mà bà H đã đóng được là 679.960.000 đồng.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, thì ngày 12/5/2019, nguyên đơn là bà H có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện xin rút lại phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 400.000.000 đồng bà Võ Thị Hồng T và chồng là ông Nguyễn Trường S vay của bà H vào ngày 16/12/2017 và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T phải thanh toán số tiền nợ vay 300.000.000 đồng và tiền nợ hụi 679.960.000 đồng; tổng cộng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán là 979.960.000 đồng, không yêu cầu trả lãi suất chậm trả.

Tại bản tự khai ngày 06/5/2019, bị đơn là bà Võ Thị Hồng T trình bày: Ngày 29/10/2017 âm lịch, vợ chồng bà T có vay tiền lãi nóng của bà Đào Thị H, số tiền là 400.000.000 đồng, với lãi suất 18.000.000 đồng/tháng cho đến ngày 08/12/2018 âm lịch thì khoản nợ này đã trả xong. Sau đó bà T vay lại của bà H lại một khoản 200.000.000 đồng và bà H hót hụi, có đưa thêm cho bà T 100.000.000 đồng; tổng cộng là 300.000.000 đồng, cứ mỗi tháng như vậy bà H thu lãi 27.000.000 đồng đến nay. Còn tiền nợ hụi thì bà H đã đồng ý cho bà T trả nợ dần. Nhưng sau khi mất lòng tin với nhau và có lời qua tiếng lại, thì bà H cho người đến bắt bà T viết giấy nợ cả 02 khoản phải trả, bà H cho bà T trả nợ dần, mỗi ngày trả 500.000 đồng. Xác định nợ là phải trả nên bà T không có ý kiến gì. Tất cả những người chơi hụi không viết giấy tờ cho ai cả. Trong lúc bà T đang trông con ốm ở Bệnh viện thì bà H đến yêu cầu bà T viết giấy nợ mà không biết viết bao nhiêu nợ, không biết viết ngày nào và cố gắng trả nợ cho bà H mỗi ngày 500.000 đồng.

Trong phiên họp và hòa giải ngày 19 tháng 6 năm 2019, bị đơn bà Võ Thị Hồng T trình bày: Bà Đào Thị H và bà Võ Thị Hồng T có chơi hụi với nhau, tính đến ngày 30 tháng 10 năm 2018 âm lịch, bà T còn nợ bà Hoa số tiền hụi là 679.960.000 đồng; cùng ngày 30 tháng 10 năm 2018 âm lịch, bà T vay của bà H số tiền 300.000.000 đồng. Tổng số tiền nợ hụi và tiền vay mà bà T còn nợ bà H là 979.960.000 đồng. Do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, nợ nần rất nhiều nên bà T xin được trả dần số nợ trên cho bà H, mỗi tháng xin trả 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án buộc bị đơn là bà Võ Thị Hồng T phải trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền đã vay và nợ hụi tổng cộng là 979.960.000 đồng, nhưng không yêu cầu trả lãi suất.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”; bị đơn bà Võ Thị Hồng T có địa chỉ cư trú tại thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của của Tòa án nhân dân thành phố P theo lãnh thổ và cấp xét xử.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, việc cấp và tổng đạt các giấy tờ cho Viện Kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn cố tình trốn tránh, không tham gia phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bà Võ Thị Hồng T phải trả nợ cho bà Đào Thị H số tiền 979.960.000 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu trả lãi suất nên không xét đến.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên buộc bị đơn là bà Võ Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là bà Võ Thị Hồng T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bà T không đến tham gia phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào các Điều: 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn là bà Võ Thị Hồng T.

[2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả nợ tiền đã vay và tiền nợ hui. Vì vậy, quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và nợ hui*”, quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 471 của Bộ luật Dân sự.

[3] Bị đơn bà Võ Thị Hồng T có địa chỉ cư trú tại thành phố P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo lãnh thổ và cấp xét xử quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Chứng cứ gốc do bà Đào Thị H cung cấp là 02 “Giấy vay tiền”, được viết theo mẫu và người vay tiền là bà Võ Thị Hồng T đã ký cùng ngày 30 tháng 10 năm 2018 âm lịch. Theo đó, bà Võ Thị Hồng T đã vay của bà H số tiền 300.000.000 đồng và nợ tiền hui là 679.960.000 đồng.

[5] Khi xác lập hợp đồng vay tiền, bà H và bà T có năng lực pháp luật dân sự, tham gia giao giao kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng vay tiền giữa bà H và bà T như đã nêu trên có hiệu lực.

[6] Trong Giấy vay tiền, bà H và bà T chỉ thỏa thuận số tiền vay, không thỏa thuận lãi suất và thời gian trả nợ, nên hợp đồng này là hợp đồng vay không có kỳ hạn và không có lãi, quy định tại Điều 469 của Bộ luật Dân sự.

Trước khi khởi kiện, bà H đã thông báo trước cho bà T về thời gian trả nợ và nhiều lần đến nhà yêu cầu bà T trả nợ tiền, nhưng đến nay bà T chưa trả. Vì vậy, bà H được quyền làm đơn khởi kiện để yêu cầu Tòa án buộc bà T phải trả nợ số tiền đã vay và tiền nợ hui như đã nêu trên.

[7] Đối với số tiền nợ hui do bà T tự nguyện viết trong giấy vay tiền và đã được Tòa án đã lấy lời khai đối với bà H và bà T để xác định dây hui, chủ hui, người tham gia dây hui, hình thức thành lập dây hui, lãi và một số nội dung khác, theo Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ, quy định về Hộ, Hui, Biêu, Phường. Qua đó đã xác định được những người đã tham gia dây hui do bà T làm Chủ hui không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, và đương sự không có ai yêu cầu đưa họ vào tham gia tố tụng nên Tòa án không đưa những người đã tham gia dây hui nêu trên vào tham gia tố tụng.

Trong bản tự khai ngày 06/5/2019 và Biên bản hòa giải ngày 19 tháng 6 năm 2019, bị đơn bà Võ Thị Hồng T đã công nhận: Tính đến ngày 30 tháng 10 năm 2018 âm lịch, bà Võ Thị Hồng T còn nợ bà Đào Thị H số tiền hui là 679.960.000 đồng; cùng ngày 30 tháng 10 năm 2018 âm lịch, bà Võ Thị Hồng T vay của bà Đào Thị H số tiền 300.000.000 đồng đến nay chưa trả. Do hoàn cảnh khó khăn nên bà T xin được trả nợ dần mỗi tháng 4.000.000 đồng.

Từ những căn cứ và nhận định tại các luận điểm [4] đến [7] nêu trên đã đủ cơ sở khẳng định: Hiện nay bà Võ Thị Hồng T còn nợ bà Đào Thị H tổng số tiền nợ hui và tiền vay là 979.960.000 đồng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị H là có căn cứ và được Tòa án chấp nhận.

[8] Trong bản tự khai, bà T cho rằng: Hằng tháng bà phải trả lãi cho bà H, mỗi tháng 18.000.000 đồng và 27.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bà T ra thì không có chứng cứ nào chứng minh cho việc bà T đã trả cho bà H số tiền lãi nêu trên và không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết với mức lãi đó. Vì vậy, Tòa án không có căn cứ để giải quyết hành vi cho vay lãi nặng như bà T đã khai.

Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất của số tiền phải thanh toán nên không xét đến.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên buộc bị đơn là bà Võ Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ các Điều: 26, 35, 39, 227, 228, 144, 147, 235, 244, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

-Áp dụng các Điều: 275, 278, 280, 463, 466, 469, 471 của Bộ luật Dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Đào Thị H.

2. Buộc bà Võ Thị Hồng T phải thanh toán cho bà Đào Thị H số tiền: 979.960.000 (bằng chữ: Chín trăm bảy mươi chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn) đồng.

3. Nghĩa vụ chịu lãi do chậm thanh toán: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn là bà Võ Thị Hồng T phải chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 41.398.800 (bằng chữ: Bốn mươi một triệu ba trăm chín mươi tám nghìn tám trăm) đồng.

Bà Đào Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho bà H số tiền 26.700.000 (bằng chữ: Hai mươi sáu triệu bảy trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo theo Biên lai số 0001382 ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

5. Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Người được quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

Báo cho: Bà Đào Thị H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án (27-11-2019). Bà Võ Thị Hồng T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS TP.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thường

